TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HSST
Ngày: 05/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Tấn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tư

2. Bà Đặng Ngọc Thu

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thùy Nương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST-HS, ngày 22 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

* Huỳnh Thanh T (tên gọi khác: G), sinh năm 1988; tại Vĩnh Long; nơi cư trú tại Đường N, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Hiếu T và bà Văn Tuyết T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2006, bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

* *Bị hại*:

- Hồ Minh H, sinh năm 2000; nơi cư trú ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

- Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1982; nơi cư trú Đường N, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Nguyễn Minh T, sinh ngày 01/10/2003; nơi cư trú ấp N, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

Người giám hộ cho Nguyễn Minh T: Nguyễn Thị Bé B (Mẹ); nơi cư trú ấp N, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

* Người làm chứng:

- Nguyễn Thành L, địa chỉ ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

- Trương Hoàng Minh C, địa chỉ ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

- Nguyễn Hữu T1, địa chỉ khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1.Vụ thứ nhất:

Khoảng 20 giờ ngày 23 tháng 6 năm 2019, anh Hồ Minh H cùng với 03 người bạn của anh gồm: Nguyễn Minh T; Trương Hoàng Minh C và Nguyễn Thành L ngồi uống nước trước bãi xe 135 tại Đường H, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Trong khi uống nước, bất ngờ Huỳnh Thanh T chạy từ bên lộ đến nhóm H đang uống nước rút con dao tự chế (mã tấu) trong người ra cầm trên tay phải vô cớ chém nhóm H; Minh H chém vào tay và lưng của T rồi quay sang chém H. Sau khi T bị chém vào lưng thì T và H cùng bỏ chạy vào bên trong bãi xe 135, Minh H tiếp tục đuổi theo chém vào vùng đầu, vai của H rồi bỏ đi.

Sau khi sự việc xảy ra anh Nguyễn Hữu T1 là chủ của bãi xe 135 đã trích xuất giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Vĩnh Long đoạn camera ghi lại sự việc trên. Qua quá trình làm việc với Cơ quan Điều tra Huỳnh Thanh T đã thừa nhận đầy đủ toàn bộ hành vi của mình. Minh H cho rằng khi chạy xe ngang qua bãi xe 135, thấy nhóm của H đang ngồi nói chuyện nhưng nghĩ rằng đang chửi mình nên Minh H về nhà lấy cây dao tự chế (mã tấu) giấu vào người rồi đi bộ từ nhà của Minh H ra bãi xe 135 rượt chém nhóm bạn H, gây thương tích cho H và T. Sau khi chém xong Minh H quăng bỏ con dao tự chế xuống sông ở cầu Mậu Thân.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về thương tích số: 77/2019/TgT, ngày 04/9/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận thương tích của Hồ Minh H: Vết thương đỉnh trái kích thước 6x0,2cm do vật sắc gây nên không để lại di chứng, không ảnh hưởng thẩm mỹ; vai trái 02 vết trầy xước da kích thước 5x0,1cm và 10x0,1cm không ảnh hưởng thẩm mỹ; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 05%.

Ngày 27/8/2019, Hồ Minh H yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Huỳnh Thanh T để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Minh T chỉ bị thương nhẹ nên từ chối giám định và không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

2.Vụ thứ hai:

Khoảng 11 giờ ngày 18/8/2019, chị Nguyễn Thị Ngọc T đang ngồi bán trái cây ở đầu hẻm Đường H, Phường M, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long thì bị Huỳnh Thanh T (nhà ở đối diện chị T) dùng khúc cây gỗ (cán len) bất ngờ, vô cớ đánh vào đầu và vai chị T gây thương tích phải đưa vào bệnh viện đa khoa Vĩnh Long cấp cứu.

Quá trình làm việc, Huỳnh Thanh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Nguyên nhân, do Minh H đi ngang nhìn thấy chị T đang ngồi vừa nói vừa chỉ trỏ nên nghĩ rằng chị T đang chửi, nói xấu mình nên Minh H đã lấy cán cây len bằng gỗ ở nhà mình ra đánh chị T, sau khi đánh chị T xong Minh H đem cán len để trong nhà.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 85/2019/TgT, ngày 17/9/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận thương tật của chị T: Chấn thương đầu được điều trị phục hồi hiện tại không di chứng; chấn thương ngực phải được điều trị phục hồi không di chứng, hiện tại không có dấu hiệu gãy xương sườn số 11 bên phải; vết thương nông cách tay phải kích thước 7x0,2cm không ảnh hưởng tới thẩm mỹ, không di chứng; chấn thương 1/3 dưới cẳng tay phải gãy đầu dưới xương quay phải không di chứng, cố tật. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 07%.

Ngày 22/8/2019, Nguyễn Thị Ngọc T yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Huỳnh Thanh T để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cáo trạng số: 21/CT-VKSND-TPVL, ngày 17/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Huỳnh Thanh T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bị cáo Huỳnh Thanh T thừa nhận các lời khai trong quá trình điều tra là do bị cáo tự khai và khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã nêu, thống nhất kết quả giám định pháp y về tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây cho các bị hại; thống nhất quan điểm luận tội của Kiểm sát viên; bị cáo đã thấy được lỗi của mình, hứa không tái phạm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở lời nói sau cùng. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của các bị hại Hồ Minh H và Nguyễn Thị Ngọc T thì bị cáo đồng ý, tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của các bị hại.

Bị hại Hồ Minh H xin rút lại đơn yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Huỳnh Thanh T, không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Minh H. Về trách nhiệm dân sự, anh yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 36.200.000đ, ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Bị hại Nguyễn Thị Ngọc T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Huỳnh Thanh T; chị T thống nhất quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Về trách

nhiệm dân sự, chị yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 11.120.000đ, ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm và khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo Huỳnh Thanh T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Minh H phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*; áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 590 của Bộ luật Dân sự, đề nghị buộc bị cáo Minh H bồi thường cho Hồ Minh H số tiền 36.200.000đ và Nguyễn Thị Ngọc T số tiền 11.120.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị tịch thu 01 con dao tự chế; 01 nón bảo hiểm và 01 nón kết để tiêu hủy.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo Huỳnh Thanh T nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.366.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Buộc Hồ Minh H chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Thanh T tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng; kết luận giám định pháp y về thương tật, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, khoảng 20 giờ ngày 23/6/2019, bị cáo đang chạy xe trên đường nhìn thấy nhóm bạn của bị hại H đang uống nước và nói chuyện ở bãi xe 135, tại Đường H, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo nghĩ rằng đang chửi mình nên về nhà lấy dao tự chế (mã tấu) là hung khí nguy hiểm bất ngờ chạy đến chém trúng H và T gây thương tích. Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số: 77/2019/TgT, ngày 04/9/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại

của H là 05%. Ngày 27/8/2019, anh H làm đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, bị cáo được tại ngoại nên khoảng 11 giờ ngày 18/8/2019 bị cáo đi ngang chỗ chị Nguyễn Thị Ngọc T đang ngồi bán trái cây tại đầu Đường H, Phường M, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; bị cáo thấy chị T vừa nói vừa chỉ trỏ, bị cáo nghĩ rằng chị T chửi, nói xấu mình nên về nhà lấy cán cây len bằng gỗ đánh vào đầu và vai chị T gây thương tích. Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số: 85/2019/TgT, ngày 17/9/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của chị T là 07%. Ngày 22/8/2019, chị T làm đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

[3] Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm bị hại Hồ Minh H xin rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo T. Xét thấy, việc rút yêu cầu khởi tố của anh H là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, không trái pháp luật hay đạo đức xã hội nên được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi tố của bị hại H. Riêng bị hại T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi tố đối với bị cáo T, cho nên, hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự mà cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã đề nghị truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Thanh T là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác; hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân, bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện; thực hiện hành vi nhưng không rõ nguyên nhân, không mâu thuẫn, chỉ vì nghi ngờ bị hại chửi mình mà thực hiện hành vi phạm tội, điều này thể hiện tính chất côn đồ của bị cáo; điều đáng nói hơn nữa là trong khoảng thời gian ngắn trong quá trình điều tra từ tháng 6 đến tháng 8 năm 2019 bị cáo đã liên tiếp thực hiện 02 lần phạm tội; mặt khác, xét về nhân thân năm 2006 bị cáo có 01 tiền án cũng về tội "Cố ý gây thương tích", mặc dù đã xóa án tích nhưng bị cáo không thấy ăn năn hối cải mà tiếp tục phạm tội. Đây nói lên sự xem thường pháp luật của bị cáo, do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thấy được hành vi sai trái của mình mà tỏ ra ăn năn hối cải, cho nên, có đủ cơ sở cho bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt,

nhưng phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định cho bị cáo học tập và sửa chữa trở thành người có ích cho xã hội sau này.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy 01 con dao tự chế; 01 nón bảo hiểm và 01 nón kết là của bị cáo nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với anh Hồ Minh H, mặc dù anh đã rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo T, tuy nhiên về trách nhiệm dân sự bị cáo đã thống nhất thỏa thuận bồi thường cho anh H, chị T, cụ thể: Bị cáo bồi thường cho anh H số tiền 36.200.000đ, chị T 11.120.000đ. Xét thấy, việc thỏa thuận giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật hay đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bên trong vụ án này, nhằm trách phát sinh tranh chấp vụ án dân sự sau này.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Thanh T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.366.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Do anh H rút yêu cầu khởi tố cho nên phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

1.1. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

1.2. Áp dụng khoản 2 Điều 155 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi tố của bị hại Hồ Minh H đối với bị cáo Huỳnh Thanh T. Anh H không có quyền yêu cầu khởi tố lại.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu 01 (Một) con dao, 01 (Một) nón bảo hiểm và 01 (Một) nón kết để tiêu hủy. (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long)

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 588 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Huỳnh Thanh T và bị hại Hồ Minh H, Nguyễn Thị Ngọc T như sau: Bị cáo T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho:

- Hồ Minh H số tiền 36.200.000đ (Ba mươi sáu triệu hai trăm ngàn đồng).

- Nguyễn Thị Ngọc T số tiền 11.120.000đ (Mười một triệu một trăm hai mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp có quy định khác.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh T nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.366.000đ (Hai triệu ba trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc anh Hồ Minh H chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Tấn Thành

Nơi gởi:
- Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; 03 bản
- Trại giam Công an TPVL; 01 bản
- Tòa án Tỉnh; 01 bản
- Viện kiểm sát ND tỉnh VL; 01 bản
- Công an thành phố Vĩnh Long; 01 bản
- Viện kiểm sát ND TPVL; 01 bản
- Chi cục Thi hành án DS TPVL; 01 bản
- Cơ quan THA HS Công an TPVL; 01 bản
- Sở Tư pháp Vĩnh Long; 01 bản
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh VL; 01 bản
- UBND Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; 01 bản
- Lưu: Hồ sơ vụ án.